



Review Article

Impacts of COVID-19 on Some Fields of Sharing Economy in Vietnam

Tran Thi Nhung*

VNU University of Economy and Business, 144 Xuan Thuy, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam

Received 20 September 2021

Revised 16 December 2021; Accepted 25 February 2022

Abstract: The sharing economy has been developing rapidly in the world in recent years. In Vietnam, many businesses have embraced sharing economy models in various industries including tourism, accommodation, transport, finance and labor... With their developmental potentials, those models have attracted a large number of customers and have stated their market positions. However, the outbreak of the COVID-19 pandemic caused big problems for most companies, including sharing economy models. With technology and digital platforms, those models have both opportunities and challenges. This paper analyzes negative and positive impacts of the pandemic on some sharing economy models in Vietnam.

Keywords: Sharing economy, COVID-19, technology and digital platforms.

* Corresponding author

E-mail address: nhungtran@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1108/vnueab.4692>

Tác động của đại dịch COVID-19 đến một số lĩnh vực kinh tế chia sẻ tại Việt Nam

Trần Thị Nhung*

Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 20 tháng 9 năm 2021

Chỉnh sửa ngày 16 tháng 12 năm 2021; Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 2 năm 2022

Tóm tắt: Nền kinh tế chia sẻ đã phát triển nhanh chóng trên thế giới trong những năm gần đây. Tại Việt Nam, nhiều doanh nghiệp đã triển khai mô hình này trong các lĩnh vực đa dạng như du lịch, lưu trú, vận tải, tài chính, lao động... Với nhiều tiềm năng phát triển, mô hình này đã dần thu hút được lượng khách hàng lớn và tạo chỗ đứng trên thị trường. Tuy nhiên, đại dịch COVID-19 đã khiến hầu hết các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, bao gồm cả doanh nghiệp trong các lĩnh vực kinh tế chia sẻ. Với nền tảng công nghệ và kỹ thuật số, các lĩnh vực kinh tế chia sẻ đang đứng trước cả những thách thức lẫn cơ hội mới. Bài viết này phân tích các tác động khác nhau, bao gồm cả tiêu cực và tích cực của đại dịch COVID-19 đến một số lĩnh vực kinh tế chia sẻ tại Việt Nam, từ đó đề xuất khuyến nghị nhằm hỗ trợ hoạt động của các doanh nghiệp trong nền KTCS.

Từ khóa: Kinh tế chia sẻ, COVID-19, nền tảng công nghệ và kỹ thuật số.

1. Mở đầu

Nền kinh tế chia sẻ (KTCS) được coi là một hoạt động tái thiết kinh tế - tận dụng chia sẻ nguồn lực dư thừa thông qua nền tảng kỹ thuật số, với chi phí hợp lý hơn nền kinh tế truyền thống [1]. Đặc điểm chung của mô hình KTCS là dựa trên nền tảng công nghệ và kỹ thuật số nhằm tạo ra cầu nối giữa nhà cung cấp dịch vụ và khách hàng sử dụng.

Dưới sự bùng nổ của cuộc cách mạng khoa học công nghệ 4.0, nền KTCS đã phát triển rất mạnh mẽ trên toàn cầu trong những năm vừa qua và thu hút sự chú ý của nhiều nhà nghiên cứu. Theo Wallenstein và Shelat [2], mô hình KTCS được chia làm ba loại chính dựa trên quyền sở hữu tài sản và đối tượng quyết định giá. Mô hình nền tảng tập trung (Centralized) là mô hình có đơn vị cung cấp nền tảng là đơn vị sở hữu tài sản

và quyết định giá thành dịch vụ. Mô hình nền tảng phi tập trung (Decentralized) là mô hình mà đơn vị cung cấp nền tảng chỉ tạo ra môi trường kết nối, người cung cấp dịch vụ là người sở hữu tài sản và cũng là người quyết định giá thành dịch vụ. Mô hình nền tảng hỗn hợp (Hybrid platforms) cho phép chủ tài sản cung cấp dịch vụ với giá do nền tảng đưa ra và nền tảng cũng có một phần vai trò trong việc đảm bảo chất lượng sản phẩm được cung ứng ra ngoài thị trường. Tại Việt Nam, nhiều nghiên cứu đã phân tích về tiềm năng phát triển của nền KTCS cũng như các rào cản hiện hữu của mô hình này. Đặc biệt trước tác động bất ngờ của đại dịch COVID-19, mô hình kinh tế truyền thống và KTCS đều gặp phải thách thức lớn. Trên thế giới, một số nghiên cứu đã phân tích các tác động của đại dịch COVID-19 đến nền KTCS toàn cầu, chỉ ra sự ảnh hưởng của đại dịch đến các đối tượng: nền tảng chia sẻ, chủ

* Tác giả liên hệ

Địa chỉ email: nhungtran@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1108/vnueab.4692>

sở hữu tài sản và khách hàng [3]. Tại Việt Nam, với nền tảng kỹ thuật số và sự gia tăng lượng người dùng Internet trong giai đoạn đại dịch, mô hình KTCS vẫn đạt tăng trưởng. Do đó, bài viết này tập trung phân tích tác động của đại dịch COVID-19 đến một số lĩnh vực KTCS tại Việt Nam, từ đó đề xuất khuyến nghị nhằm hỗ trợ hoạt động của các doanh nghiệp trong nền KTCS để có thể duy trì và phát triển trong bối cảnh đại dịch.

2. Tổng quan nền kinh tế chia sẻ tại Việt Nam

Trong bối cảnh đại dịch COVID-19, nhiều doanh nghiệp vận hành mô hình KTCS ở Việt Nam đã thu hút được sự chú ý của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Một số doanh nghiệp tiêu biểu của mô hình KTCS từ nước ngoài gia nhập thị trường Việt Nam gồm Airbnb (dịch vụ lưu trú), Grab và GoJek (dịch vụ vận tải)... Bên cạnh đó, các doanh nghiệp trong nước cũng bắt đầu tìm được chỗ đứng trên thị trường với sự ra đời của Luxstay (dịch vụ lưu trú), Jupviec và Vlane (dịch vụ việc làm)... Trong các loại mô hình KTCS được phân tích ở trên, có thể thấy cả ba loại gồm mô hình nền tảng tập trung, mô hình nền tảng phi tập trung và mô hình nền tảng hỗn hợp đều đã có mặt tại Việt Nam. Cụ thể, mô hình nền tảng tập trung có đại diện là Toong, Dreamplex thuộc lĩnh vực chia sẻ không gian làm việc. Mô hình nền tảng phi tập trung có Airbnb, Luxstay, GoJoy thuộc lĩnh vực lưu trú, trong đó nền tảng chỉ thu phí dịch vụ còn chủ sở hữu tài sản tự quyết định giá thành. Mô hình nền tảng hỗn hợp bao gồm Grab, Jupviec, P2P lending (cho vay ngang hàng) đều là nền tảng xác định giá dịch vụ và đứng ra đảm bảo chất lượng dịch vụ.

Việt Nam là một trong những quốc gia có chính sách mở, tạo điều kiện cho sự phát triển của mô hình KTCS. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 12/8/2019 về việc phê duyệt Đề án thúc đẩy mô hình KTCS, giao trách nhiệm cho các Bộ, ban, ngành xây dựng và phát triển hệ sinh thái cho kinh doanh, đầu tư theo mô hình KTCS với mục tiêu tạo ra môi trường kinh doanh bình đẳng giữa

các doanh nghiệp hoạt động KTCS và kinh tế truyền thống, khuyến khích đổi mới sáng tạo, sử dụng công nghệ số... [4]. Dưới sự khuyến khích của Chính phủ, doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực KTCS tại Việt Nam cũng nở rộ, như lĩnh vực lưu trú, du lịch, tài chính, vận tải, cho thuê ô tô, việc làm/lao động...

Việt Nam được đánh giá có nhiều tiềm năng phát triển mô hình KTCS do lớp dân số trẻ nhạy bén về công nghệ có quy mô dân số cao [4]. Trong lĩnh vực vận tải, theo Báo cáo nghiên cứu năm 2019 của Google, Temasek Holdings và Bain&Co, quy mô thị trường gọi xe và giao đồ ăn trực tuyến tại Việt Nam đạt doanh thu 1,1 tỷ USD vào năm 2019, dự báo đạt 4 tỷ USD vào năm 2025 [5]. Trong lĩnh vực lưu trú, Báo cáo "Homesharing Vietnam Insights" của Outbox Consulting năm 2019 cho biết số lượng phòng Airbnb ở Việt Nam đã lên đến 40.804 cơ sở, tăng gấp 4 lần so với năm 2015 [12]. Với đà tăng trưởng ấn tượng và nhu cầu sử dụng ngày càng cao, mô hình KTCS tại Việt Nam đã được nhiều quỹ đầu tư quan tâm và chú ý. Điển hình là các thương vụ rót vốn như Go2Joy (nền tảng đặt phòng nghỉ theo giờ) nhận 2,5 triệu USD từ STIC Ventures và KB Investment [6]; Tima (nền tảng cho vay ngang hàng) được rót vốn 3 triệu USD từ Quỹ Belt Road Capital Management [7].

Như vậy, mô hình KTCS dù mới ra đời và phát triển tại Việt Nam trong khoảng 10 năm trở lại đây nhưng đã đạt những thành tích ấn tượng, xác định được chỗ đứng trên thị trường, đồng thời thu hút nhiều sự quan tâm từ Chính phủ, người sử dụng cũng như các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

3. Đối tượng, phạm vi và phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là các lĩnh vực của nền KTCS tại Việt Nam trước sự tác động của đại dịch COVID-19. Nền KTCS đã phát triển và hiện diện trong nhiều lĩnh vực kinh tế, tuy nhiên trong phạm vi nghiên cứu, tác giả chỉ tập trung vào một số lĩnh vực phổ biến như: dịch vụ lưu trú, vận chuyển, cho thuê tài sản, giáo dục, tài chính và việc làm. Đây là các lĩnh vực có nhiều

công ty/tổ chức nổi bật, lọt vào danh sách ứng dụng thu hút nhiều người dùng và/hoặc là các ứng dụng thu hút được nhiều sự quan tâm và rót vốn của các nhà đầu tư. Ngoài ra, những lĩnh vực này đều cung cấp các dịch vụ thiết yếu, được nhiều người sử dụng quan tâm, có nhu cầu lớn.

Về phương pháp nghiên cứu, tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu tổng hợp và phân tích thông tin. Các nội dung, dữ liệu thứ cấp được thu thập qua các nguồn thông tin công khai như các bài báo khoa học, thông tin trên trang chủ của các tổ chức, nguồn tin công bố chính thức trên báo chí. Với nguồn dữ liệu được tập hợp và đối chiếu, tác giả hướng tới mục tiêu khai thác các tác động khác nhau của đại dịch COVID-19 đến một số lĩnh vực KTCS tại Việt Nam, từ đó đề xuất khuyến nghị phù hợp mang tính hỗ trợ.

4. Tác động của đại dịch Covid đến một số lĩnh vực kinh tế chia sẻ tại Việt Nam

Đại dịch COVID-19 bùng nổ đã gây ra nhiều khó khăn cho nền kinh tế thế giới. Không chỉ các ngành hàng “tiếp xúc” bị ảnh hưởng trực tiếp, mà các chuỗi cung ứng cũng bị đứt gãy và kéo theo rất nhiều lĩnh vực bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, mô hình KTCS với yếu tố công nghệ cốt lõi lại chịu các tác động khác nhau với các mức độ khác nhau [12]. Việt Nam đón làn sóng COVID sớm vào đầu năm 2020 và đã trải qua bốn đợt bùng phát tại các tỉnh thành, trong đó đợt dịch bùng lên từ tháng 5/2021 đang để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng nhất. Trong các đợt bùng dịch, Việt Nam đã áp dụng các quy định giãn cách xã hội theo từng mức độ, từng vùng cụ thể. Các quy định giãn cách xã hội, mức độ rủi ro khi tiếp xúc gần và tâm lý lo sợ của người dân đã cản trở sự phát triển trong nhiều lĩnh vực. Do dựa trên nền tảng công nghệ và kỹ thuật số khác nhau, một số lĩnh vực KTCS phải chịu sự tác động khác nhau, bao gồm cả tác động tiêu cực và tích cực.

4.1. Tác động tiêu cực

Dịch vụ lưu trú: Đại dịch COVID ảnh hưởng trực tiếp đến ngành du lịch và lưu trú do các chính sách hạn chế đi lại trên thế giới cũng như tại Việt Nam. Trong 6 tháng đầu năm 2021,

lượng khách quốc tế đến Việt Nam giảm 97,6% so với cùng kỳ năm trước [8]. Điều này kéo theo sự khó khăn của mô hình KTCS trong lĩnh vực dịch vụ lưu trú. AirBnB - ứng dụng phổ biến nhất và tiên phong trong mô hình KTCS trên thế giới - đã phải cắt giảm 25% nhân sự, đồng thời ghi nhận lỗ hàng trăm triệu USD trong năm 2020. AirBnB tại Việt Nam cũng gặp khó khăn và phải đưa ra một loạt chính sách hoàn tiền, hỗ trợ khách đã đặt phòng. Ứng dụng Luxstay - loại hình tương tự AirBnB - cũng đang tận dụng giai đoạn này để tái cấu trúc, chuẩn bị cho những phương án phát triển sau đại dịch.

Vận tải hành khách: Các ứng dụng vận tải hành khách phục vụ việc di chuyển như Grab, Be, GoJek đã nhanh chóng trở thành dịch vụ thiết yếu cho người sử dụng. Tuy nhiên, với quy định về giãn cách xã hội của Chính phủ, đặc biệt theo thông báo của Sở Giao thông Vận tải tại hai thành phố lớn là Thành phố Hồ Chí Minh (từ ngày 20/6/2021) và Hà Nội (từ ngày 8/7/2021), các ứng dụng này không thể duy trì dịch vụ vận tải hành khách như trước. TP.HCM chỉ cho phép vận chuyển hàng hóa thiết yếu, trong khi đó Be đã ngưng cung cấp toàn bộ dịch vụ vận tải cho hai thành phố lớn từ ngày 27/7/2021 [9]. Đến ngày 18/11/2021, cả ba hãng xe Grab, Be và GoJek mới được hoạt động trở lại dịch vụ chở khách bằng xe hai bánh với 50% số lượng xe theo thông báo số 12318/TB-SGTVT của Sở Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh. Tại Hà Nội, dịch vụ này vẫn chưa được mở lại do cấp độ dịch tăng cao [10].

Dịch vụ cho thuê: Ngoài lĩnh vực lưu trú, vận tải thì các loại hình KTCS dùng chung nguồn lực về mặt tài sản, không gian cũng bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch. Cụ thể, nền tảng cho thuê xe ô tô (ứng dụng Miotto, XeGo), nền tảng chia sẻ không gian làm việc (Coworking Space) đều không có điều kiện hoạt động trước các quy định giãn cách xã hội của Chính phủ. Lĩnh vực chia sẻ không gian làm việc là mô hình nền tảng tập trung - sở hữu tài sản nên bị ảnh hưởng trực tiếp từ đại dịch. Ngay trong khoảng thời gian chưa có quy định về giãn cách xã hội của Chính phủ, tâm lý lo sợ của người dân cũng dẫn đến việc e ngại chia sẻ phương tiện và không gian làm việc.

Dưới tác động của đại dịch, các nền tảng này chỉ có thể hoạt động ổn định trở lại sau khi hết thời hạn giãn cách xã hội và các bên sử dụng dịch vụ được tiêm vaccin đảm bảo an toàn.

4.2. Tác động tích cực

Bên cạnh những tác động tiêu cực, ảnh hưởng nặng nề đến tình hình kinh doanh của một số lĩnh vực KTCS như trên, đại dịch COVID cũng thúc đẩy sự phát triển của các lĩnh vực khác ngay tại Việt Nam, nhắm vào thị trường dịch vụ.

Nếu các lĩnh vực KTCS sử dụng nguồn lực tài sản hữu hình như nhà cửa, xe cộ gặp khó khăn vì con người phải hạn chế tiếp xúc, dùng chung đồ thì mô hình KTCS của thị trường dịch vụ trực tuyến gặp nhiều thuận lợi hơn khi con người phải thực hiện giãn cách xã hội và tăng thời gian ở nhà. Một số lĩnh vực phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn dịch bệnh bao gồm lĩnh vực giáo dục/gia sư, tài chính và lao động/việc làm.

Giáo dục: Đại dịch bùng phát nhiều đợt đồng nghĩa với việc các trường học buộc phải đóng cửa theo quy định của Nhà nước. Tuy nhiên nhu cầu học tập của học sinh không dừng lại, do đó nhiều trường học và trung tâm giáo dục đã sử dụng hình thức dạy học online. Việc học online đã giúp phát triển mô hình KTCS trong lĩnh vực giáo dục, cụ thể là nền tảng kết nối gia sư. Các ứng dụng như Toppy, Edubox, Blacasa là các nền tảng giáo dục chia sẻ từ các doanh nghiệp Việt Nam và ngày càng thu hút nhiều bậc phụ huynh. Ứng dụng Toppy mới ra mắt vào tháng 7/2021 đã thu hút hơn 10 nghìn lượt cài đặt sử dụng.

Tài chính: Trong lĩnh vực tài chính, các ứng dụng đầu tư, cho vay cũng ngày càng phát triển. Chỉ thị 15 và 16 của Chính phủ hạn chế người dân ra ngoài đường dẫn đến việc người dân khó tiếp cận với ngân hàng. Thêm vào đó, nền kinh tế chung gặp khó khăn dẫn đến việc các nhà đầu tư tìm kiếm các hình thức đầu tư tài chính an toàn hơn. Trong số các nền tảng kết nối đầu tư tài chính tại Việt Nam có những nền tảng nổi bật như: Finhay kết nối nhà đầu tư với quỹ trái phiếu cổ phiếu, các ứng dụng cho vay ngang hàng như Fiin, Timo, Vaymuon24 vẫn tiếp tục tăng trưởng

số lượng người dùng trong giai đoạn đại dịch (chẳng hạn: Fiin đạt mốc hơn 900 nghìn người dùng tính đến tháng 7/2021).

Lao động/việc làm: Thị trường lao động có bước chuyển dịch lớn trong đại dịch COVID-19. Trước đại dịch, các hình thức làm việc từ xa (Remote-working), làm việc trực tuyến (Online) và lao động tự do (Freelancer) đã xuất hiện ở một vài khu vực. Tuy nhiên, dưới tác động của đại dịch, các hình thức này nở rộ và chiếm ưu thế do duy trì được giãn cách cần thiết. Trên thế giới có Fiverr, Upwork là các nền tảng nổi bật cho lao động tự do; còn tại Việt Nam, mô hình kết nối người lao động tự do của Vlance cũng đạt sự phát triển tốt với hơn 600.000 lao động tự do và 44.000 dự án cần tuyển (tính đến tháng 8/2021) [11]. Với các dự án/dịch vụ có thể hoàn thành tại nhà liên quan đến các lĩnh vực như thiết kế, viết nội dung, marketing số, lập trình, trợ lý ảo..., ngày càng có nhiều cơ hội được mở ra với người lao động tự do và nền tảng kết nối này.

Dưới các tác động của đại dịch, các doanh nghiệp trong nền KTCS đã có những chiến lược khác biệt để đáp ứng và duy trì phát triển. Nhiều mô hình về chiến lược đối phó với khủng hoảng đã được nghiên cứu và giới thiệu như bốn chiến lược đối phó khủng hoảng của Combs (2014) hay mô hình của Mithani và Kocoglu (2020) [13]. Theo đó, mô hình của Mithani và Kocoglu (2020) bao gồm bốn động thái chính: ngủ đông (dormancy), cảnh giác (hypervigilance), tăng trưởng (growth) và rời bỏ (exit). Động thái ngủ đông là trường hợp doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động. Như vậy, các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực cho thuê xe và không gian làm việc đang nằm trong trạng thái này. Họ không còn cách nào khác ngoài việc tạm ngừng vì nhu cầu khách hàng sụt giảm và không đủ điều kiện hoạt động theo các quy định, chính sách của Chính phủ. Động thái thứ hai là cảnh giác, hoạt động cầm chừng, thu thập thông tin chuẩn bị cho giai đoạn tiếp theo. Động thái này hiện nay cũng được nhiều doanh nghiệp thuộc lĩnh vực lưu trú áp dụng. Quy định về giãn cách xã hội thường được áp dụng theo vùng tại Việt Nam và trong các khoảng thời gian nhất định. Vì vậy, đan xen giữa các

đợt giãn cách xã hội, các doanh nghiệp này vẫn có thể hoạt động và đẩy mạnh chiến lược phù hợp tại từng địa phương. Động thái tăng trưởng là trường hợp các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục, tài chính, việc làm đã và đang thực hiện như phân tích ở trên. Các doanh nghiệp này nhìn thấy cơ hội cho sản phẩm của mình và đẩy mạnh việc phát triển sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu của người dùng để tăng trưởng. Động thái rời bỏ/rút khỏi thị trường là trường hợp các doanh nghiệp không còn vốn để duy trì và buộc phải đóng cửa doanh nghiệp. Điển hình như Wefit - ứng dụng kết nối phòng tập thể thao, gym spa với khách hàng đã phải đóng cửa vào giai đoạn đầu của đại dịch (tháng 5/2020). Như vậy, với các tác động khác nhau đến từng lĩnh vực KTCS, mỗi doanh nghiệp đã tự tìm cách thích ứng khi đại dịch còn chưa có dấu hiệu kết thúc. Đại dịch COVID-19 tuy để lại nhiều hậu quả nặng nề nhưng các giải pháp của Chính phủ đều hướng tới việc thiết lập an toàn để tái mở cửa nền kinh tế. Chính vì vậy, việc các doanh nghiệp trong nền KTCS tìm kiếm các phương án kinh doanh mới hoặc tận dụng công nghệ phát triển các sản phẩm phù hợp, chuẩn bị cho tương lai là bước đi thích hợp. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp không có điều kiện để hoạt động do quy định giãn cách xã hội cần nghiên cứu phương án phù hợp, ưu tiên đảm bảo an toàn cho dịch vụ và sản phẩm của mình.

5. Kết luận và khuyến nghị

Tình hình đại dịch COVID-19 vẫn đang tiếp tục diễn biến phức tạp trên thế giới và tại Việt Nam. Trước những biến thể khó lường của COVID-19, các quốc gia đều nỗ lực xây dựng các chính sách để khôi phục nền kinh tế. Tuy nhiên, từ giờ đến khi nền kinh tế được khôi phục, các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực KTCS vẫn phải tiếp tục hoạt động theo các cách khác nhau để tồn tại. Trước cuộc khủng hoảng đại dịch, các doanh nghiệp đã chịu những tác động cả tiêu cực lẫn tích cực, từ đó có những phương án đối phó khác nhau trước đại dịch. Do đó, một số kết luận được rút ra như sau:

Một là, các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực KTCS sử dụng chung tài sản hữu hình như dịch vụ lưu trú, cho thuê hoặc tiếp xúc trực tiếp như vận tải bị ảnh hưởng nặng nề về kết quả kinh doanh do các quy định, chính sách giãn cách xã hội và tâm lý lo sợ của người tiêu dùng.

Hai là, các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực dịch vụ vẫn có khả năng phát triển, đặc biệt với các dịch vụ trực tuyến như giáo dục/gia sư, tài chính, việc làm... Trước diễn biến phức tạp của đại dịch, các doanh nghiệp này vẫn có thể tập trung mở rộng khách hàng trong giai đoạn tới, đặc biệt khi lượng người dùng Internet tăng lên. Họ có cơ hội lớn để thiết lập thói quen mới cho người tiêu dùng và cạnh tranh thị phần dựa vào chất lượng dịch vụ.

Ba là, các đối tác của doanh nghiệp trong lĩnh vực KTCS - nhà cung cấp dịch vụ/tài sản cũng bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch. Bản chất nền KTCS là chia sẻ nguồn lực có sẵn còn dư; tuy nhiên trong một số trường hợp, các đối tác tham gia dựa trên việc đầu tư tài sản thay vì nguồn lực sẵn có. Ví dụ mua nhà mua xe trả góp để cho thuê; thuê nhà dài hạn để cho thuê lại ngắn hạn... Các đối tác này sẽ bị ảnh hưởng nhiều trong giai đoạn đại dịch khi tài sản không mang lại doanh thu.

Từ đó, bài viết đề xuất các khuyến nghị cụ thể nhằm hỗ trợ hoạt động của các doanh nghiệp trong nền KTCS để có thể duy trì và phát triển trong bối cảnh đại dịch:

Đối với các doanh nghiệp trong lĩnh vực sử dụng chung tài sản hữu hình: Trong giai đoạn ngắn hạn, các doanh nghiệp cần chuyển đổi hình thức cho thuê ngắn hạn sang hình thức cho thuê dài hạn hoặc tối ưu hóa mục đích sử dụng tài sản. Trong dài hạn, các doanh nghiệp cần tiến hành cấu trúc lại nguồn lực, cân đối quỹ lương, nguồn nhân lực, đảm bảo việc tiêm vaccin cho đội ngũ để chuẩn bị cho phương án kinh doanh hậu COVID-19.

Đối với các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực dịch vụ: Đây là giai đoạn lý tưởng để hình thành thói quen mới cho người tiêu dùng, do đó các doanh nghiệp cần đẩy mạnh việc quảng bá sản phẩm, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ

trực tuyến mang lại giá trị tương đương hoặc vượt trội hơn so với trực tiếp.

Đối với các cơ quan quản lý: Trước tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, các nhà hoạch định chính sách cần đẩy nhanh các gói hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp; đồng thời tạo điều kiện mở cửa từng bước để các doanh nghiệp trong nền KTCS có thể hoạt động ổn định trở lại, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.

Như vậy, bài viết đã chỉ ra tác động của đại dịch COVID-19 đến một số lĩnh vực KTCS, tuy nhiên các nghiên cứu sâu hơn về từng lĩnh vực hoặc các khảo sát cụ thể các doanh nghiệp đang vận hành mô hình KTCS là cần thiết để có nhận định chính xác hơn về các tác động này.

Tài liệu tham khảo

- [1] T. T. Hang, "Development of Sharing Economy in Vietnam in the Context of the Industrial Revolution 4.0 and Some Recommendations," *Journal of Science and Technology*, 54 (2019) 89-95 (in Vietnamese)
- [2] J. Wallenstein and U. Shelat, Hopping abroad the Sharing economy, *BCG Report*, 2017.
- [3] M. Hossain, "The Effect of the COVID-19 on Sharing Economy Activities," *Journal of Clearer Production*, 280 (2021) 124782.
- [4] C. T. Hoa, "Sharing Economy and Business Freedom," *Journal of Legal Research*, 427 (2021) (in Vietnamese).
- [5] H. X. Lam, "Sharing Economy: Current Situations and Recommendations to Vietnam," *Journal of Corporations and Marketing*, 3 (2021) (in Vietnamese).
- [6] L. Lam, "10 Start-up in Vietnam Received Huge Investment in the First Half of 2021," June 2021, *ICT Vietnam*, <https://ictvietnam.vn/10-startup-tai-viet-nam-duoc-rot-von-khung-trong-nua-dau-nam-2021-20210626133545779.htm> (accessed on August 15th, 2021) (in Vietnamese).
- [7] Tima Page, <https://tima.vn/Home/About/> (accessed on 12 August 2021).
- [8] General Statistics Office, "Socio-Economic Situation Report in the Second Quarter and Six Months of 2021," June 2021, <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/06/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-ii-va-6-thang-dau-nam-2021/> (accessed on September 3rd, 2021) (in Vietnamese).
- [9] H. Mai, "Be Stopped Working, Tech Drivers Closed the App in HCM," July 2021, *Thanh Nien News*, <https://thanhnien.vn/tai-chinh-kinh-doanh/be-ngung-hoat-dong-nhieu-tai-xe-xe-cong-nghe-chu-dong-tat-app-sau-khi-tphcm-siet-giao-nhan-hang-hoa-1421099.html> (accessed on August 10th, 2021) (in Vietnamese).
- [10] V. Thong, "Tech-motobikers in HCM Resume Operation," November 2021, *VN Express*, <https://thanhnien.vn/tai-chinh-kinh-doanh/be-ngung-hoat-dong-nhieu-tai-xe-xe-cong-nghe-chu-dong-tat-app-sau-khi-tphcm-siet-giao-nhan-hang-hoa-1421099.html> (accessed on November 30th, 2021) (in Vietnamese).
- [11] Vlance Page, <https://www.vlance.vn/> (accessed on August 12th, 2021).
- [12] Outbox Consulting, "Home sharing Vietnam Insights," May 2019, <http://outbox-consulting.com/research/> (accessed on September 3rd, 2021).
- [13] O. Mont et al., "Organizational Response Strategies to COVID-19 in the Sharing Economy," *Sustainable Production and Consumption*, 28 (2021) 52-70.